

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2019

BẢN TIN TUẦN
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC
PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
TRÊN LƯU VỰC SÔNG SÀI GÒN (VÙNG ĐÔNG NAM BỘ) NĂM 2019
(Tuần từ ngày 04 tháng 01 năm 2019 đến ngày 10 tháng 01 năm 2019)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Theo số liệu từ Đài KTTV Nam Bộ, kết quả lượng mưa quan trắc được tại các trạm trong tuần qua như sau:

Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa tuần tới
			TBNN	Năm 2018	Năm 2017	
Dầu Tiếng	45,5	0,6	- 52,9	-	-	22,58
Sở Sao	25,0	1,2	- 0,8	-	-	14,3
Tây Ninh	1,7	0,0	- 100,0	-	-	7,5
Trung bình	24,1	0,6	- 51,2	-	-	14,8

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

Nhận xét:

Lượng mưa lũy tích từ đầu năm tại các trạm đo chính trên khu vực thấp hơn TBNN 51%, cao hơn so với năm 2018 và năm 2017 (cùng kỳ các năm 2018 và 2017 những ngày đầu năm không có mưa). Lượng mưa trong tuần lớn nhất tại trạm Dầu Tiếng (45,5 mm) và lượng mưa trong tuần nhỏ nhất tại trạm Tây Ninh (1,7 mm). Lượng mưa trung bình dự báo trong giai đoạn tiếp theo là khoảng 14,8 mm, có xu hướng cao hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ. Nhiệt độ trung bình dự báo phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi

Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2018	2017		
Hồ Dầu Tiếng	1.580,00	1.370,58	86,75	+ 0,8	- 1,5	- 13,0	Giảm	56,05
Hồ Càn Nôm	7,99	7,34	91,85	- 4,3	- 2,3	+ 0,3	Giảm	66,96
Đập Thị Tính	-	-	-				-	-
Hồ Tha La	23,47	21,22	90,40	- 8,7	- 6,5	- 9,6	Giảm	56,11
Hồ Bù Nâu	0,614	0,614	100,00	+ 8,0	0	+ 29,4	Giảm	70,59
Hồ Tà Thiệt	1,15	1,054	91,64	+ 6,9	- 8,4	+ 39,5	Giảm	23,04
Hồ Rừng Cắm	2,068	2,07	100,00	+ 9,6	0	+ 32,5	Giảm	88,76
Hồ Tà Te	0,756	0,72	94,86	+ 4,7	- 5,1	+ 22,2	Giảm	56,79
Trung bình/Tổng	1.616,05^(*)	1.403,59	86,85	+ 2,4	- 3,4	+ 14,5		56,13

Ghi chú: “+”, “-” Dung tích trữ tăng, giảm so với cùng kỳ. (*): Giá trị tổng.

Nhận xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của các công trình trên khu vực là 1.616 triệu m³. Nguồn nước trong các hồ chứa tính đến thời điểm ngày 03/01/2019 trữ được khá cao, tổng dung tích trữ hiện tại là 1.403,59 triệu m³ (đạt 86,85 % DTTK). Tổng dung tích trữ các hồ chứa thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018, cao hơn cùng kỳ năm 2017 và TBNN.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠNH HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC

1. Khả năng cấp nước

a. Kế hoạch sử dụng nước

Theo kết quả tính toán, tổng nhu cầu nước theo kế hoạch sản xuất tháng 01 của vụ Đông Xuân năm 2018-2019 của 8 hồ chứa lớn và vừa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) là **70,85** triệu m³.

TT	Tên hồ chứa	Vụ Đông Xuân 2018-2019				Nhu cầu nước tưới tháng 01 cho vụ Đông Xuân (10 ⁶ m ³)
		Diện tích sản xuất vụ Đông Xuân (ha)				
		Lúa	Rau màu	Cây CNDN	Thủy sản	
Tổng cộng		6.824,0	1.693,0	35.068,0	447,0	70,85
1	Hồ Dầu Tiếng	6.570	1.647	32.613	440	67,90
2	Hồ Cần Nôm	89	31		7	0,37
3	Đập Thị Tính	-	-	-	-	-
4	Hồ Tha La			2.237		2,05
5	Hồ Bù Nâu	43		62		0,15
6	Hồ Tà Thiết	98	12	33		0,28
7	Hồ Rừng Cẩm			90		0,05
8	Hồ Tà Te	14		33		0,05

b. Dự báo nguồn nước đến hồ chứa

TT	Tên hồ chứa	Dự báo khả năng dòng chảy tới các hồ chứa tháng 01 năm 2019 (10 ⁶ m ³)
1	Hồ Dầu Tiếng	72,43
2	Hồ Cần Nôm	0,51
3	Đập Thị Tính	-
4	Hồ Tha La	13,04
5	Hồ Bù Nâu	0,27
6	Hồ Tà Thiết	0,12
7	Hồ Rừng Cẩm	0,18
8	Hồ Tà Te	0,07

c. Kết quả tính toán cân bằng nước và các khuyến cáo cho từng công trình

Dựa vào xu thế mưa một số năm gần đây; kết quả dự báo của Đài KTTV khu vực Nam Bộ; kế hoạch sử dụng nước; và kết quả tính toán cân bằng nước tháng 1 cho vụ Đông Xuân, kết quả dự báo tuần từ ngày 04/01/2019 đến ngày 10/01/2019 như sau:

- **7/8 hồ chứa có khả năng đảm bảo cấp nước 100%:** Hồ Dầu Tiếng, hồ Càn Nôm, hồ Tha La, hồ Bù Nâu, hồ Tà Thiết, hồ Rừng Cấm, hồ Tà Te.

- **1/8 hồ chứa không có khả năng cấp nước:** Đập Thị Tính (đập đã bị hư hỏng nên không còn khả năng tưới).

Tên công trình	Dung tích hiện tại so với DTTK (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông Xuân 2018-2019 từ ngày 04/01/2019 đến 10/01/2019			Ghi chú
			Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
Hồ Dầu Tiếng	86,75	41.270	85,81	100	41.270	
Hồ Càn Nôm	91,85	127	91,39	100	127	
Đập Thị Tính	-	-	-	-	-	
Hồ Tha La	90,40	2.250	95,39	100	2.250	
Hồ Bù Nâu	100,00	105	100,00	100	105	
Hồ Tà Thiết	91,64	143	100,00	100	143	
Hồ Rừng Cấm	100,00	90	100,00	100	90	
Hồ Tà Te	94,86	47	94,97	100	47	
Trung bình/Tổng	86,85	44.032^(*)	86,01	100	44.032^(*)	

Ghi chú: ^(*) giá trị tổng.

2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
Tây Ninh	Thanh Bắc – Tân Biên	7,5	-	+ 0	- 90	Rủi ro hạn thấp
Dầu Tiếng	Tân Hà – Tân Châu	23,2	-	+ 465	- 54	Rủi ro hạn thấp
	Thanh Đức – Gò Dầu					
	Cầu Khởi – Dương Minh Châu					
	Gia Lộc – Trảng Bàng					
Trung bình		15,3	-	+ 233	- 72	Rủi ro hạn thấp

Ghi chú: “+”, “-” Lượng mưa tăng, giảm so với cùng kỳ.

Nhận xét và khuyến cáo:

Lượng mưa trung bình của các khu vực nằm ngoài công trình thủy lợi cao hơn lượng mưa TBNN 233%, cao hơn so với năm có lượng mưa nhỏ nhất (do lượng mưa lũy tích năm nhỏ nhất tính đến thời điểm ngày 10/1 các trạm là bằng 0 mm) và thấp hơn 72% so với năm có lượng mưa lớn nhất. Như vậy, khả năng rủi ro hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất thấp.

3. Tổng hợp thông tin hạn hán

Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích không canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
44.032	6.824	37.208					

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Từ kết quả dự báo nguồn nước đến ngày 10/01/2019 cho thấy tổng dung tích trữ trong các hồ chứa đạt 1.390 triệu m³ (chiếm 86,01 % so với dung tích trữ thiết kế). Nguồn nước tại 7/8 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn (vùng Đông Nam Bộ) có khả năng đáp ứng đủ 100% cho sản xuất nông nghiệp và cấp nước theo nhiệm vụ thiết kế. Riêng đập Thị Tính (thuộc tỉnh Bình Dương) đã bị hư hỏng hoàn toàn nên không còn khả năng tưới, phần lớn diện tích nông nghiệp trong vùng đã chuyển sang cây công nghiệp lâu năm là cây cao su. Vì vậy, kế hoạch sử dụng nước tại các hồ thủy lợi đến ngày 10/01/2019 không thay đổi.

Trên cơ sở bản tin dự báo nguồn nước của 08 hồ chứa trên lưu vực sông Sài Gòn- vùng Đông Nam Bộ, các địa phương cần tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo hàng tuần tiếp theo và phản hồi những diễn biến bất thường về thời tiết, kế hoạch sản xuất, quản lý vận hành công trình hồ chứa tới Tổng cục Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam để kịp thời cập nhật tin dự báo.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 11/01/2019 (tuần sau)/.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi (để b/c);
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc TCTL (để b/c);
- Cục Trồng trọt (Phòng CLT);
- Website TCTL, website Viện QHTLMN (để đăng tin);
- Lưu VT.

VIỆN TRƯỞNG